

Số: 35 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 22 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Phát triển phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2020

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 3815/QĐ-BYT ngày 21/8/2017 của Bộ Y tế triển khai hệ thống thông tin quản lý sức khỏe, phục hồi chức năng người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định 4039/QĐ-BYT ngày 06/10/2014 của Bộ Y tế về việc Kế hoạch Quốc gia phát triển phục hồi chức năng giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ Quyết định số 2123/QĐ-BYT ngày 30/3/2018 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách Nhà nước năm 2018 của Dự án 3 - Dân số và Phát triển (phục hồi chức năng người khuyết tật) thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;

Căn cứ Công văn số 4997/BYT-KCB ngày 27/8/2018 về việc tăng cường đầu tư và phát triển công tác chăm sóc sức khỏe - Phục hồi chức năng cho người khuyết tật;

Trên cơ sở đặc điểm tình hình kinh tế xã hội và điều kiện cụ thể trong công tác phát triển lĩnh vực phục hồi chức năng của địa phương, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch phát triển phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020 như sau:

I. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHCN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

1. Kết quả đạt được đến hết năm 2018

Trong thời gian qua được sự quan tâm của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp, công tác phục hồi chức năng (PHCN) trên địa bàn tỉnh đã thu được những kết quả nhất định, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

- Hệ thống mạng lưới cơ sở y tế PHCN: Tuyến tỉnh có bệnh viện chuyên khoa phục hồi chức năng tỉnh, được thành lập năm 1999 quy mô ban đầu là 50 giường bệnh, đầu năm 2018 được bổ sung với quy mô là 100 giường; từ năm 2015 đã được đầu tư xây dựng mới Bệnh viện với tổng diện

tích 17.397m², cơ sở vật chất được đầu tư giai đoạn I trên diện tích 1.950 m². Ngoài Bệnh viện PHCN tỉnh, còn có Khoa/Tổ (PHCN) được thành lập tại các bệnh viện tuyến tỉnh và bệnh viện đa khoa tuyến huyện.

- Trong thời gian qua được sự quan tâm của tỉnh đã đầu tư bổ sung một số trang thiết bị cần thiết phục vụ cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh PHCN cho các bệnh viện: Bệnh viện PHCN tỉnh và các Bệnh viện đa khoa có khoa PHCN đã đem lại nhiều hiệu quả trong công tác chẩn đoán và điều trị.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực về lĩnh vực PHCN cũng đã được quan tâm, cử nhiều bác sỹ đi đào tạo chuyên khoa định hướng, chuyên khoa cấp 1, cấp 2. Đến nay, tổng số nhân lực làm việc trong lĩnh vực PHCN gồm: Bác sỹ CKII 01 người, BsCKI 02 người, Bs Định hướng 07 người, Cử nhân VLTL 06 người, KTV PHCN 10 người, Khác (điều dưỡng, y tế thôn bản được tập huấn về công tác PHCN) có 958 người. Năm 2018 Bệnh viện PHCN đã tổ chức liên kết với trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương bổ túc cho hơn 30 cán bộ y tế của các đơn vị y tế về kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản.

- Công tác PHCN tại cộng đồng đã được triển khai ở một số xã của các huyện trong tỉnh bằng nguồn vốn dự án do Bộ Y tế chủ trì:

+ Năm 2008-2009: Bộ Y tế chủ trì cấp kinh phí 300 triệu đồng vốn tài trợ của Hà Lan (PHCNDVCE) cho tỉnh, đã giao cho Bệnh viện Phục hồi chức năng triển khai chương trình tại 2 xã (Bản Lầu và Lũng Vai) huyện Mường Khương. Kết quả: Đã điều tra được 9.644 người của 2.040 hộ, khám sàng lọc được 470 người có dấu hiệu khuyết tật. Trong năm 2009 mở 01 lớp tập huấn cho 46 học viên là y tế thôn bản của 2 xã Bản Lầu, Lũng Vai và tập huấn 2 lớp cho 77 người là khuyết tật và người nhà bệnh nhân đã được cán bộ y tế. Bệnh viện phục hồi chức năng hướng dẫn cách tập luyện phục hồi chức năng tại nhà và cung cấp một số dụng cụ như xe lăn: 05 chiếc, khung tập đi: 11 cái, nạng: 29 đôi các loại, đèn hồng ngoại: 02 chiếc, vv...

+ Năm 2014-2016: Bộ Y tế triển khai dự án phục hồi chức năng cho nạn nhân chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, đã cấp kinh phí cho hoạt động phục hồi chức năng cho các nạn nhân chất độc da cam được triển khai tại huyện Bảo Thắng. Kết quả: Điều tra được 8.000 phiếu, trong đó người khuyết tật được phát hiện là 1.087 người (trẻ em dưới 6 tuổi là 68 người), nạn nhân bị nhiễm chất độc hóa học/dioxin có nhu cầu chăm sóc sức khỏe - PHCN là 574 (trẻ em dưới 6 tuổi là 30 người). Trong giai đoạn đã thành lập mạng lưới cộng tác viên Phục hồi chức năng tại 15 xã thuộc huyện Bảo Thắng, gồm 45 cộng tác viên (mỗi xã, thị trấn 03 CTV) kết thúc giai đoạn đã có 345 người khuyết tật được theo dõi và PHCN tại nhà; Đã có 117 người khuyết tật tập luyện PHCN tại nhà có tiến bộ; Sàng lọc 94 trẻ khuyết tật từ 0 - 6 tuổi được phát hiện (trong đó có 05 trẻ là con cháu nạn nhân da cam ở huyện Bảo Thắng) và tiến hành điều trị PHCN 16 lượt bệnh nhân tại Bệnh viện PHCN tỉnh và Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Thắng.

2. Hạn chế

- Chưa có hệ thống quản lý phục hồi chức năng từ tỉnh đến xã; sự phối kết hợp giữa các Sở, ban ngành cho các hoạt động chăm sóc người khuyết tật (NKT) trên địa bàn tỉnh chưa thật chặt chẽ.

- Công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật liên quan đến NKT và kế hoạch quốc gia về phát triển PHCN chưa được triển khai sâu rộng; Sự nhận thức, hiểu biết về PHCN của người dân trên địa bàn còn hạn chế.

- Theo số liệu thống kê quản lý bệnh nhân tại các Trạm y tế có NKT đến khám bệnh, tính đến 9/2018 sơ bộ còn có khoảng 6.085 NKT (các nhóm vận động, nghe, nói, nhận thức, chậm phát triển trí tuệ, khuyết tật nhìn, cảm giác...hiện số NKT này chưa được quản lý theo các dạng khuyết tật.

- Còn thiếu nguồn lực đầu tư cho công tác phục hồi chức năng. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế PHCN chưa được đồng bộ; việc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật mới về PHCN chưa được triển khai quyết liệt.

- Nguồn nhân lực tham gia làm các hoạt động PHCN chưa đáp ứng được cho các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống quản lý mạng lưới PHCN từ tuyến tỉnh đến tuyến xã; đẩy mạnh triển khai các hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng. Tăng cường nguồn nhân lực, đào tạo chuyên môn về công tác PHCN; Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế PHCN một cách đồng bộ theo hướng y học hiện đại; từng bước tiếp nhận và triển khai áp dụng các dịch vụ kỹ thuật cao PHCN cho bệnh nhân tại tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hệ thống quản lý mạng lưới PHCN:

a) Tuyến tỉnh:

- Bệnh viện Phục hồi chức năng là đơn vị chuyên môn tuyến cao nhất của tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ PHCN:

+ Tiếp tục duy trì củng cố, triển khai các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bằng PHCN đảm bảo theo yêu cầu chuyên môn.

+ Trực tiếp tham mưu xây dựng các kế hoạch khám sàng lọc phát hiện sớm các dạng khuyết tật tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh và tăng cường các biện pháp can thiệp sớm PHCN.

+ Tăng cường đào tạo chuyên môn sâu về lĩnh vực PHCN cho đội ngũ bác sỹ, kỹ thuật viên; triển khai tốt công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, giám sát hỗ trợ tuyến dưới về khám và điều trị PHCN.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh và các Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh thành lập các khoa (Tổ) PHCN theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn nhằm kết hợp giữa YHHĐ với YHCT và quan tâm đào tạo nguồn nhân lực cán bộ PHCN.

b) Tuyển huyện:

Các bệnh viện đa khoa huyện, thành phố và các phòng khám đa khoa khu vực chủ động căn cứ cơ sở vật, nhân lực, cơ sở vật chất đề xuất thành lập Khoa (Tổ) PHCN, đầu tư trang thiết bị, đào tạo đội ngũ y bác sỹ về lĩnh vực PHCN.

2.2. Công tác PHCN dựa vào cộng đồng:

Tăng cường công tác phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm và cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT, giúp cho NKT tiếp cận các dịch y tế và dịch vụ công cộng, có thể hòa nhập, tham gia bình đẳng các hoạt động xã hội, phát huy tối đa năng lực của NKT, đạt mục tiêu đến 2020 như sau:

+ Khảo sát điều tra thu thập, cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe - PHCN người khuyết tật tại 164 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Xác định được tỷ lệ số NKT và nhu cầu PHCN của người khuyết tật.

+ 100% cán bộ y tế, cộng tác viên tham gia công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng được tập huấn, cập nhật kiến thức về quản lý thông tin NKT, phát hiện sớm, can thiệp sớm người khuyết tật tại cộng đồng.

+ Hướng dẫn các cán bộ làm công tác PHCN sử dụng được phần mềm quản lý người khuyết tật trên địa bàn; phân đấu 100% số NKT tại các xã, phường, thị trấn được quản lý theo dõi sức khỏe bằng hệ thống phần mềm dành cho NKT.

+ 100% người khuyết tật được tư vấn, khám sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm, phân loại các dạng khuyết tật theo quy định.

+ 100% NKT được hướng dẫn các kỹ thuật PHCN, 30-40% NKT được hỗ trợ các loại dụng cụ tập PHCN.

2.3. Tăng cường nguồn nhân lực, đào tạo, nghiên cứu khoa học:

Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên ngành PHCN, phấn đấu hết năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau: Trên 90% bác sỹ, kỹ thuật viên, điều dưỡng PHCN của các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa huyện, thành phố, trên 80% các cán bộ trạm y tế xã phường, thị trấn được đào tạo, tập huấn chuyên công tác PHCN; trên 20% bác sỹ chuyên khoa PHCN được đào tạo sau Đại học.

2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị PHCN, chuyển giao kỹ thuật:

Phấn đấu đến 2020 duy trì củng cố hoàn thiện hệ thống các cơ sở PHCN từ tỉnh đến xã, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thêm mới các thiết bị y tế PHCN; duy trì triển khai các hoạt động chuyển giao kỹ thuật mới PHCN cho tuyến dưới.

3. Nội dung và giải pháp thực hiện

3.1. Xây dựng và phát triển mạng lưới PHCN:

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng giai đoạn 2 của Bệnh viện phục hồi chức năng với quy mô 100 giường bệnh trở lên. Tăng cường đầu tư thêm các trang thiết bị y tế chuyên môn phục hồi chức năng nhằm đáp ứng với quy mô của bệnh viện hạng II tuyến tỉnh.

- Các bệnh viện đa khoa huyện, thành phố tổ chức triển khai công tác PHCN riêng biệt hoặc lồng ghép vào các khoa y học cổ truyền, tùy theo vị trí chức năng nhiệm vụ và năng lực chuyên môn của đơn vị.

- Tại các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã cử cán bộ tham gia phụ trách công tác PHCN.

3.2. Triển khai công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCD):

- Triển khai hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng như:

+ Thành lập ban điều hành chương trình PHCNDVCD ở các cấp (tỉnh, huyện, xã), bổ sung nhiệm vụ PHCNDVCD cho ban chăm sóc sức khỏe của địa phương; Đối với Ban điều hành tuyến tỉnh phải lập kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, chuẩn bị kinh phí, đào tạo tập huấn chuyên môn, biên soạn tài liệu, mẫu sổ theo dõi người khuyết tật, giám sát các kế hoạch hành động, đồng thời phối hợp với các ban điều hành tuyến huyện và tuyến xã triển khai các nội dung.

+ Triển khai điều tra, khám phát hiện sàng lọc khuyết tật, phân loại và lập kế hoạch can thiệp sớm các dạng khuyết tật ngay tại địa phương hoặc chuyển tuyến trên điều trị theo đúng chuyên khoa.

+ Triển khai thực hiện PHCN tại nhà cho NKT, theo dõi định kỳ, hướng dẫn PHCN cho NKT, đánh giá sự tiến bộ của NKT, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi để NKT được tiếp cận với các dịch vụ y tế giáo dục, lao động và các hoạt động xã hội khác.

+ Thực hiện lồng ghép các hoạt động PHCNDVCD với các hoạt động của các chương trình y tế mục tiêu quốc gia.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, nêu cao vai trò nhận thức về PHCNDVCD cho lãnh đạo các cấp, để từ đó chú trọng đầu tư đúng mức cho công tác PHCNDVCD, thông qua các hoạt động chính: Hội thảo, tập huấn; tham quan, học tập mô hình PHCNDVCD trong nước và ngoài nước.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát hiện sớm, phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCNDVCD để mọi người biết cách chủ động phát hiện, phòng ngừa khuyết tật và những NKT được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như các dịch vụ khác của cộng đồng.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các biện pháp dự phòng và PHCN cho NKT, đặc biệt là phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật.

- Tổ chức các buổi nói chuyện và tư vấn về phòng ngừa khuyết tật, cách phát hiện sớm khuyết tật tại các cơ quan, tổ chức xã hội và tại cộng đồng, với sự hợp tác của các tổ chức xã hội như Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Chữ Thập đỏ, các trường học, vv...

- Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai công tác PHCNDVCD.

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn PHCNDVCD, với sự tham gia của chính quyền địa phương, y tế cơ sở, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Xây dựng hệ thống giám sát các hoạt động phòng ngừa khuyết tật và quản lý người khuyết tật tại các tuyến tỉnh, huyện và xã;

- Khảo sát, sàng lọc, phát hiện sớm người khuyết tật tại cộng đồng, chủ yếu là tại các tuyến thôn, xã. Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm tin học quản lý thông tin NKT;

- Kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả công tác PHCNDVCD.

3.3. Triển khai tăng cường nguồn nhân lực, đào tạo, NCKH:

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về phục hồi chức năng cho bệnh viện, bao gồm các chức danh chuyên môn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT của Bộ Y tế; có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đào tạo sau đại học cho các bác sĩ học tập nâng cao trình độ lên chuyên khoa cấp I, cấp II, thạc sĩ về PHCN.

- Cung cấp tài liệu đào tạo về PHCN ở các cấp độ khác nhau do Bộ Y tế ban hành.

- Bệnh viện phục hồi chức năng, các Bệnh viện có khoa hoặc tổ PHCN cử cán bộ đi đào tạo liên tục, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN cho các cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tập huấn, đào tạo cho nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên, nhân viên công tác xã hội, cán bộ y tế trường học, giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo tại địa phương về phát hiện sớm và can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật.

- Tăng cường công tác nghiên cứu các sáng kiến, đề tài khoa học thuộc lĩnh vực PHCN và PHCNDVCD, thường xuyên quan tâm chú ý đến việc chuyển giao kỹ thuật giữa các tuyến và học tập, tiếp nhận kỹ thuật PHCN của trung ương và ở nước ngoài vào Việt Nam; thường xuyên tham dự các hội nghị khoa học chuyên ngành PHCN để học tập, chia sẻ kinh nghiệm phát triển chuyên ngành.

3.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, chuyển giao kỹ thuật PHCN:

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị máy móc phục vụ cho các kỹ thuật chuyên sâu về PHCN cho các đơn vị y tế có triển khai các hoạt động khám chữa bệnh PHCN.

- Công tác chỉ đạo tuyến: Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh tăng cường thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật PHCN chuyên sâu và đào tạo, hỗ trợ, giám sát các hoạt động PHCN cho cán bộ y tế tuyến dưới.

3.5. Kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng:

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của các đơn vị chức năng tuyến trên đối với các đơn vị tuyến huyện, xã về hoạt động PHCN ở các đơn vị, địa phương.

- Định kỳ hằng năm sơ kết, tổng kết, công tác PHCN, lồng ghép với công tác thi đua khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PHCN và PHCNDVCD.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm các nguồn sau:

- Ngân sách tỉnh;
- Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu (chương trình mục tiêu y tế dân số, chương trình dự án khác, ...).
- Nguồn thu được để lại của các cơ sở y tế.
- Nguồn viện trợ, tài trợ, nguồn kinh phí hợp khác.

IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Là đơn vị đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết về nội dung hoạt động và dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức đánh giá kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch, báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất về UBND tỉnh.

- Chủ động nghiên cứu, chủ trì phối hợp sở, ngành liên quan tham mưu việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định chuyên môn về hoạt động PHCN và PHCNDVCD; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh những cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển lĩnh vực PHCN của tỉnh.

- Chỉ đạo hướng dẫn các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển PHCN tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2020; trong đó có việc tăng cường đào tạo và bổ sung cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ để thành lập khoa (tổ) phục hồi chức năng theo yêu cầu chuyên môn; chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho tuyến dưới.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và các tầng lớp nhân dân về vai trò PHCN trong phòng và chữa bệnh.

- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PHCN.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn vốn hàng năm cho thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế căn cứ vào kế hoạch phát triển PHCN hằng năm, đề xuất, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định bố trí nguồn kinh phí để thực hiện.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế trong việc bố trí, đào tạo nhân lực phục hồi chức năng một cách hợp lý cho các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Tư vấn, hỗ trợ Bệnh viện phục hồi chức năng, Khoa (tổ) PHCN trong các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực PHCN.

6. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp Sở Y tế triển khai thực hiện các nội dung có liên quan trong Kế hoạch.

7. Hội Nạn nhân chất độc da cam của tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở ngành triển khai các nội dung trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình.

8. UBND các huyện, thành phố

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc phát triển phục hồi chức năng tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động phục hồi chức năng và phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch phát triển phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2020; các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP2;
- Công TTĐT tỉnh;
- Bệnh viện PHCN tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thê